

## CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**QUYẾT ĐỊNH** của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 103-CT ngày 18-4-1986 về việc thu tiền nhà ở, tiền nước đối với công nhân, viên chức.

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Đề nghị thực hiện chế độ tiền lương mới theo Nghị định số 235-HĐBT ngày 18-9-1985;

Theo đề nghị của các Bộ Lao động, Tài chính, Xây dựng, sau khi trao đổi thống nhất với Tổng Công đoàn Việt Nam,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Cán bộ, công nhân, viên chức và sĩ quan trong các lực lượng vũ trang (dưới đây gọi tắt là công nhân, viên chức) nếu ở nhà của Nhà nước thì phải trả tiền nhà theo diện tích ở thực tế sử dụng và theo giá Nhà nước quy định. Trên cơ sở mức giá bình quân 0,36đ/lm<sup>2</sup> nhà ở, Bộ Xây dựng hướng dẫn các tỉnh, thành phố quy định mức giá cụ thể cho từng loại nhà ở.

Nếu công nhân, viên chức trực tiếp ký hợp đồng thuê nhà thì trả tiền tháng cho cơ quan quản lý nhà. Trường hợp cơ quan, xí nghiệp ký hợp đồng thuê nhà thì cơ quan, xí nghiệp đứng ra thu tiền của công nhân, viên chức để trả cho cơ quan quản lý nhà. Đối với những nhà ở do cơ quan, xí nghiệp trực tiếp quản lý thì cơ quan, xí nghiệp thu tiền nhà để dùng vào việc sửa chữa thường xuyên.

2. Công nhân, viên chức trả tiền nước theo thực tế sử dụng và theo giá Nhà nước quy định tại Quyết định số 244-HĐBT ngày 20-9-1985 của Hội đồng Bộ trưởng. Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu căn cứ tình hình cấp nước cụ

thể ở địa phương để định cách thu thích hợp (nơi nào có đồng hồ đo nước thì thu theo đồng hồ, nơi nào không có đồng hồ đo nước thì thu khoán theo nhân khẩu) có tính đến tình hình thực tế cấp nước từng thời gian.

3. Quyết định này thi hành từ ngày 1 tháng 10 năm 1985. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

4. Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng Bộ trưởng, Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó chủ tịch

**TỜ HƯU**

**QUYẾT ĐỊNH** của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 109-CT ngày 24-4-1986 về việc thu tiền chi phí về truyền giống cho trâu bò bằng thụ tinh nhân tạo.

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Nghị quyết số 357-CP ngày 3-10-1979 của Hội đồng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi trâu bò;

Đề từng bước xóa bỏ chế độ bao cấp, chuyển sang hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và ý kiến của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính,

09654197

www.VienPhapLuat.com \* Tel: +84-8-3845 6684



**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Nay quy định việc thu tiền về truyền giống cho trâu bò bằng thụ tinh nhân tạo như sau:

1. Thu đủ tiền chi phí về thụ tinh nhân tạo cho trâu bò ở các cơ sở sản xuất quốc doanh.

2. Thu 50% chi phí về thụ tinh nhân tạo cho trâu bò ở các cơ sở sản xuất tập thể và nhân dân.

Giá liệu tinh phối giống (bao gồm giá viên tinh, ni-tơ lỏng bảo quản, phí vận chuyên...) do Bộ Nông nghiệp quy định, sau khi đã có ý kiến của Ủy ban Vật giá Nhà nước và Bộ Tài chính.

**Điều 2.** — Chi phí về việc bảo quản số tinh đông viên giữ làm quỹ gen quốc gia được Nhà nước cấp hàng năm. Bộ Nông nghiệp soát xét lại số tinh đông viên hiện có, chỉ giữ lại số tinh đông viên có phẩm chất giống tốt và thật cần thiết để bảo đảm phát triển sản xuất.

**Điều 3.** — Hàng năm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có chỉ tiêu hướng dẫn về số lượng trâu bò lai giống bằng thụ tinh nhân tạo ở các địa phương. Căn cứ theo chỉ tiêu đó, Bộ Nông nghiệp sản xuất đủ tinh đông viên, Tổng cục Hóa chất sản xuất đủ và đúng thời gian số lượng ni-tơ cần thiết để bảo quản tinh dịch. Bộ Tài chính cấp kinh phí cho việc truyền giống trâu bò bằng thụ tinh nhân tạo theo những quy định ở điều 1 và điều 2.

**Điều 4.** — Bộ trưởng các Bộ Nông nghiệp, Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Tổng cục trưởng Tổng cục Hóa chất Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng**

**Phó chủ tịch**

**TỔ HỮU**

**CHỈ THỊ** của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 111-CT ngày 25-4-1986 về việc công bố giá, niêm yết giá và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành giá chỉ đạo của Nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết 31-NQ/TU ngày 24-2-1986 của Bộ Chính trị, Hội đồng Bộ trưởng đã có Nghị quyết số 31-HDBT ngày 28-3-1986 về những chủ trương, biện pháp cấp bách để triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị; Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu các Bộ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là tỉnh) thực hiện ngay một số công tác về việc công bố giá, niêm yết giá và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành giá chỉ đạo của Nhà nước như sau:

1. Các Bộ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, các cơ quan tuyên truyền cần làm cho mọi người hiểu rõ mục đích của việc công bố giá, niêm yết giá là:

— Buộc các đơn vị kinh tế phải mua, bán các sản phẩm, hàng hóa có giá chỉ đạo của Nhà nước theo đúng giá quy định, nhanh chóng ổn định tình hình thị trường và giá cả.

— Làm căn cứ để các cơ quan, đoàn thể, cá nhân thanh tra và kiểm tra các đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc khu vực quốc doanh, tập thể, tư nhân chấp hành giá chỉ đạo của Nhà nước.

— Làm cho nhân dân yên tâm và tin tưởng vào chính sách giá của Đảng và Nhà nước.

2. Từ nay cho đến hết tháng 4 năm 1986, Ủy ban Vật giá Nhà nước, các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, phải hoàn thành việc soát xét lại các bảng giá, quyết định giá những mặt hàng thuộc thẩm quyền.